TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2026/HS-ST
Ngày: 09/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lộc.

2. Ông Nguyễn Văn Đâu.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/HSST ngày 19/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2026/QĐXXST-HS ngày 18/3/2026 đối với các bị cáo:

1/ **Liêu Đức H**; Sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 7 T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu T và bà Lê Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/8/2025; *(Có mặt).*

2/ **Lê Ngọc T1**; Sinh năm: 1986 tại Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An); Chỗ ở: 7 T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 704/13 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Võ Thị K; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị Thanh T2 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/02/2025, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 01/8/2025; *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Ngọc T1 và Liêu Đức H thuê phòng trọ sống cùng nhau tại nhà trọ số G T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2023 đến nay. Vào ngày 04/7/2025, bị cáo T1 rủ bị cáo H mỗi người góp 250.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, bị cáo H đồng ý. Sau đó bị cáo H liên lạc với đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch) qua mạng zalo để mua túy và T3 hẹn giao ma túy tại trước địa chỉ G đường số C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Sau đó bị cáo H và bị cáo T1 đến lấy ma túy đem về phòng trọ sử dụng, bị cáo T1 lấy gói ma túy và bộ dụng cụ gồm: 01 bình nhựa, 01 ống thủy tinh có 01 đầu cong, 01 bật lửa, bị cáo T1 đổ "ma túy đá" vào trong đầu cong ống thủy tinh dùng bật lửa đốt nóng ống thủy tinh làm tan chảy ma túy đá, bị cáo T1 hút hơi đầu tiên rồi chuyển cho bị cáo H, bị cáo H cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi tự dùng bật lửa đốt nóng ống thủy tinh có chứa "ma túy đá" hút. Sử dụng xong bị cáo H chuyển bộ dụng cụ và bật lửa lại cho bị cáo T1 để bị cáo T1 tiếp tục hút cho đến khi hết ma túy trong nỏ.

Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 09/7/2025, Công an phường T tuần tra trước công ty P1, địa chỉ D Quốc Lộ A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Lê Ngọc T1 có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Đồng thời, Công an phường T cũng mời làm việc đối với bị cáo Liêu Đức H. Tiến hành kiểm tra ma túy, bị cáo H và bị cáo T1 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, dạng Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Ngọc T1, Liêu Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cả hai khai nhận đây là lần đầu cả hai góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, phù hợp với vật chứng và kết quả điều tra đã thu thập được.

Theo Kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bình thủy tinh hình tròn rỗng bên trong có gắn đoạn ống nhựa màu hồng; 01 phễu bằng thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh có màn hình bị vỡ, thu giữ của bị cáo Liêu Đức H dùng để liên lạc mua ma túy.

Các vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 202/CT-VKS-KV9 ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Liêu Đức H, Lê

Ngọc T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo H, T1 đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 là người khởi xướng; bị cáo H liên hệ mua ma túy; cả hai cùng đi đến điểm hẹn để nhận ma túy.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố các bị cáo Liêu Đức H, Lê Ngọc T1 đều phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt:

+ Đối với bị cáo Liêu Đức H từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Đối với bị cáo Lê Ngọc T1 từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có Bình thủy tinh hình tròn rỗng bên trong có gắn đoạn ống nhựa màu hồng, Phễu thủy tinh, ống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh có màn hình bị vỡ. Do điện thoại trên bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo H, T1 không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của các bị cáo H, T1 là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội do Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh lập; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/7/2025, bị cáo Lê Ngọc T1 và bị cáo Liêu Đức H đã có hành vi góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng địa điểm phòng trọ của mình tại nhà số G T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì sau đó bị phát hiện bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo H, T1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo H, T1 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo H, T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong vụ án này, bị cáo T1 là người khởi xướng, bị cáo H liên lạc mua ma túy và cả hai cùng đi đến địa điểm để lấy ma túy. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo T1 phải cao hơn bị cáo H.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo H là dân tộc Hoa nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 (đối với bị cáo H)

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra; bị cáo T1 có 01 tiền sự: Ngày 07/02/2025, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có Bình thủy tinh hình tròn rỗng bên trong có gắn đoạn ống nhựa màu hồng, Phễu thủy tinh, ống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh có màn hình bị vỡ. Do điện thoại trên bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên T3 sử dụng zalo bán ma túy cho các bị cáo T1, H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ làm rõ xử lý, khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Liêu Đức H, Lê Ngọc T1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Liêu Đức H 04 (Bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

3. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có Bình thủy tinh hình tròn rỗng bên trong có gắn đoạn ống nhựa màu hồng, Phễu thủy tinh, ống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh có màn hình bị vỡ.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-121BT ngày 13/01/2026).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Liêu Đức H, Lê Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ người có tên T3 (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho các bị cáo Liêu Đức H, Lê Ngọc T1 khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các bị cáo Liêu Đức H, Lê Ngọc T1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện